

Tp.HCM, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ANI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ANI.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần ANI năm 2020 tiến hành bầu cử thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2016-2021) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 26/02/2020).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành;

2.2. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

2.3. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán;

2.4. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên BKS: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên BKS; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên BKS; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên BKS; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên BKS; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên BKS; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3.2. Số lượng thành viên BKS được bầu: Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là 02 thành viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được uỷ quyền.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu;

5.2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát;

5.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Tổ bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Tổ bầu cử

- Tổ bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ bầu cử có trách nhiệm: Thông qua Quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Tổ bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng Tổ bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

7.1. Người trúng cử thành viên BKS là người số phiếu bầu cao nhất và không dưới 51% tổng số phiếu bầu tại Đại hội;

7.2. Trường hợp có từ hai (2) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn ứng viên sở hữu số cổ phần của Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần sở hữu của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau ngay tại Đại hội.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

8.1. Sau khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS;

8.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Đặng Quang Đạt

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

1. Quy định về việc bầu đôn phiếu:

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

2. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/ đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện	*	Số thành viên được bầu
-------------------------	---	--	---	---------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào Hội đồng quản trị là 3 người (trong số 5 người được giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị), bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát là 1 người (trong số 2 người được giới thiệu, đề cử). Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử Hội đồng quản trị của ông X là $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu và quyền bầu cử Ban Kiểm soát là $(1.000 \times 1) = 1.000$ phiếu.

b) Cách thức bỏ phiếu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Đối với trường hợp bầu 3 trong số 5 ứng viên vào HĐQT thì mỗi cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) chỉ được phân phối cho tối đa là 3 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử Hội đồng quản trị, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 3.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông: A	0
2	Ông: B	1.000
3	Ông: D	1.500
4	Ông: E	0
5	Bà: G	500
	Tổng cộng	3.000

Lưu ý:

- Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 3.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 3.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.
- Trong mỗi phiếu có ít nhất 2 người không được bầu ($2 = 5 - 3$)

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

3. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:
- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 3 người đối với Hội đồng quản trị và hơn 1 người đối với Ban kiểm soát)
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới)

4. Người trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu tính từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT là ba (3) thành viên và BKS là một (1) thành viên.
- Trường hợp có từ hai (2) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn ứng viên sở hữu số cổ phần của Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần sở hữu của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau ngay tại Đại hội.